| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÀNG LONG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2024/HS - ST
Ngày: 20 - 3 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trương Văn Tấn.
Bà Lê Thị Kim Liên.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Đinh Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST - HS, ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST – HS, ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/01/1985.
Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 và bà Thái Thị S, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: Có 07 người (lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1993); Vợ: Bùi Thị Kim H, sinh năm 1983: Con có 02 người (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án và tiền sự: Không; Tạm giữ và tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*Bị hại*: Ông Võ Văn C1, sinh ngày 20/10/1955. (đã chết)
Nơi cư trú trước khi chết: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
*Đại diện hợp pháp cho người bị hại:*
1. Bà Trần Thị Pi R, sinh năm 1960. (xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Bà Võ Thị Ngọc Y, sinh năm 1978. (vắng mặt)
Nơi cư trú: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.
3. Ông Võ Minh C2, sinh năm 1979. (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
4. Ông Võ Thanh T, sinh năm 1981. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Võ Thanh T1, sinh năm 1984. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6. Ông Võ Huy B1, sinh năm 1990. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y và ông C2 là ông Võ Huy B1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị Kim H, sinh năm 1988.(xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Bùi Thanh H1, sinh năm 2007. (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 5 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2023, anh Nguyễn Bùi Thanh H1, sinh ngày 07/10/2007, nơi thường trú: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51R1-9435 lưu thông trên Đường H hướng từ xã N đi xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi đến địa phận ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, anh Nguyễn Bùi Thanh H1 ngủ gật và lấn sang phần đường bên trái (theo chiều di chuyển của anh Nguyễn Bùi Thanh H1) xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 84L1-405.92 do ông Võ Văn C1 điều khiển. Tai nạn giao thông xảy ra, ông Võ Văn C1 bị thương nặng và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu điều trị. Nhưng do thương tích nặng đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 10 tháng 9 năm 2023 ông Võ Văn C1 tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 681/KLGĐTT-KTHS, ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến Võ Văn C1 tử vong là do đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường xác định nơi xảy ra tai nạn trên đường H thuộc ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi tai nạn xảy ra trên đoạn đường thẳng, không có dải phân cách, không có vạch kẻ đường, đường hai chiều, mặt đường làm bằng bê tông nhựa, phẳng, thẳng, rộng 4,3 mét.

Xác định cột điện số 66 làm điểm mốc cố định; lấy mép đường bên phải theo hướng xã N đi thị trấn C làm mép chuẩn.

Sau khi tai nạn xảy ra, xe mô tô biển kiểm soát 51R1-9435, xe mô tô biển kiểm soát 84L1-405.92 ở các vị trí và để lại các dấu vết như sau:

Dấu vết cày của xe mô tô 84L1-405.92 đứt khoản trên mặt đường nhựa, dấu vết có chiều hướng T2 – Đ; đầu dấu vết đo đến mép chuẩn là 0,3 mét, dấu vết cày dài 0,4 mét; đầu dấu vết đo đến hình chiếu tâm đầu trục bánh sau của xe mô tô 84L1-405.92 là 0,7 mét.

Xe mô tô biển kiểm soát 84L1-405.92 ngã nghiêng bên phải nằm cặp mép chuẩn, đầu xe quay về hướng T, hình chiếu tâm đầu trục bánh trước, bánh sau của xe trên mặt đường đo đến mép chuẩn lần lượt là 0 mét và 0,1 mét, hình chiếu tâm đầu trục

bánh trước của xe trên mặt đường đo đến hình chiếu tâm đầu trục bánh sau của xe mô tô 51R1-9435 trên mặt đường là 01 mét.
Xe mô tô biển kiểm soát 54R1-9435 ngã nghiêng bên trái nằm cặp mép chuẩn, bánh trước rời khỏi xe, đầu xe quay về hướng Nam, hình chiếu tâm đầu trục bánh trước, bánh sau xe trên mặt đường đo đến mép chuẩn lần lượt là 01 mét và 0,25 mét, hình chiều tâm đầu trục bánh trước của xe trên mặt đường đo đến đầu dấu vết cày của xe mô tô 84L1-405.92 là 1,1 mét.
Kết quả khám nghiệm phương tiện: Sau khi tai nạn xảy ra, xe mô tô biển kiểm soát 84L1-405.92, xe mô tô biển kiểm soát 51R1-9435 còn để lại các dấu vết như sau:
Xe mô tô biển kiểm soát 51R1-9435: trầy, bể rời dè chắn bùn trước, trầy lốp bánh trước, bánh trước không còn hơi, bánh trước rời khỏi thân xe, bể mâm bánh trước, trầy, gãy ống phuộc trước hai bên, lò xo hai bên bị văng ra; bể dùm bánh trước, bể bộ phận phanh trước, cong ngã ba; bể mặt nạ trước, bể ốp sườn phía trước hai bên trái phải; bể đèn tín hiệu, ốp chụp đèn tín hiệu phía trước hai bên, bể đèn chiếu sáng, ốp chụp đèn chiếu sáng, bể đồng hồ, ốp chụp đồng hồ km/h, bể ốp cổ xe; gãy, bể mất gương chiếu hậu bên trái; bể đầu lốc máy, chảy nhớt, cong cần số về sau; mất cục thung gát chân trước trái. Hệ thống lái, hệ thống đèn, hệ thống phanh trước hư hỏng toàn bộ.
Xe mô tô biển kiểm soát 84L1- 405.92: trầy lốp bánh trước, bánh trước không còn hơi; trầy bể dè chắn bùn trước, trầy bể bửng chắn gió bên trái, trầy bể ốp mũ sườn bên trái, trầy bể mặt nạ trước, trầy bể ốp cổ xe; trầy mũ trắng ốp chụp đèn chiếu sáng, trầy bể mũ đen ốp chụp đèn chiếu sáng, trầy bể mũ đen ốp chụp đèn tín hiệu phía trước bên trái, trầy mũ trắng ốp đèn tín hiệu phía trước bên phải; bể ốp chụp đồng hồ km/h; trầy đầu tay cầm bên phải, trầy gát chân trước bên phải, trầy gát chân sau bên phải. Hệ thống lái, hệ thống đèn không còn hoạt động.
Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện cùng tài liệu kiểm tra, xác minh, thu thập có trong hồ sơ xác định:

Vùng va chạm của vụ tai nạn giao thông nằm phần đường bên trái hướng đi của xe mô tô biển kiểm soát 51R1-9435 do Nguyễn Bùi Thanh H1 điều khiển (hướng từ xã N đi xã N trên đường H), tâm vùng va chạm cách lề chuẩn là 0,6 mét, cách trục trước xe mô tô 84L1-405.92 là 0,6 mét, cách trục sau xe mô tô 51R1-9435 là 1,3 mét.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn C và Nguyễn Bùi Thanh h có mối quan hệ cha con ruột, khi giao xe 51R1- 9435 ông C biết rõ anh H1 không có giấy phép lái xe theo quy định.
Tại Bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông ngày 10/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Bùi Thanh H1 là người trực tiếp điều khiển xe tham gia giao thông đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 của nước C3. Đồng thời, Nguyễn Bùi Thanh H1 không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nhưng Nguyễn Bùi Thanh H1 chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự về lỗi dẫn đến tai nạn giao thông (thời điểm xảy ra tai nạn giao thông Nguyễn Bùi Thanh H1 chỉ 15 tuổi 11 tháng).

Đối với Võ Văn C1 là người trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-405.92 đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn. Đối với Nguyễn Văn C là người giao xe mô tô biển kiểm soát 51R1-9435 dung tích 97 $cm^3$ cho Nguyễn Bùi Thanh H1 điều khiển tham gia giao thông đường bộ mà biết rõ Nguyễn Bùi Thanh H1 không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông (không có giấy phép lái xe theo quy định) hành vi này vi phạm khoản 10 điều 08 Luật giao thông đường bộ năm 2008 của nước C3.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT - VKS - HS, ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn C, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 5 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2023, Nguyễn Bùi Thanh H1, sinh ngày 07/10/2007 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51R1-9435 lưu thông trên đường H hướng từ xã N đi xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, khi đến địa phận thuộc ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Bùi Thanh H1 ngủ gật nên lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 84L1-405.92 do ông Võ Văn C1, sinh ngày 20/10/1955 điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Tai nạn giao thông xảy ra, ông Võ Văn C1 bị thương nặng và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu điều trị đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày thì ông Võ Văn C1 tử vong.

Đối với bị cáo là người giao xe mô tô biển kiểm soát 51R1-9435 dung tích 97 $cm^3$ cho Nguyễn Bùi Thanh H1 điều khiển tham gia giao thông đường bộ mà biết rõ Nguyễn Bùi Thanh H1 không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông (không có giấy phép lái xe theo quy định) gây hậu quả làm chết người.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Pi R, bà Võ Thị Ngọc Y, ông Võ Minh C2, ông Võ Thanh T, bà Võ Thành T3 và ông Võ Huy B1 tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự tổng số tiền là 90.000.000 đồng, Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C đã bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục bồi thêm số tiền 60.000.000 đồng, ngoài ra, không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu. Vị đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 84L1-405.92 (số khung: 3640GY034349, số máy: JA36E0469519), bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy đăng ký xe mô tô 84L1-405.92 (bản sao). Đây là tài sản cá nhân của Võ Huy B1 đề nghị nên trả lại cho Võ Huy B1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 51R1 – 9435 (số máy: JL1P50FMG22002028914, số khung RL7WWCG1UM5P000524). Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn C đề nghị nên trả lại cho bị cáo C. Nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án nên tiếp tục giao cho Chị cục thi hành dân sự huyện C quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Võ Văn C1, số 840058000696 tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có mặt tại phiên tòa không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn C, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt của đại diện hợp pháp cho bị hại bà Trần Thị Pi R, bà Võ Thị Ngọc Y, ông Võ Minh C2, ông Võ Thanh T, bà Võ Thanh T1 và ông Võ Huy B1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Kim H và anh Nguyễn Bùi Thanh H1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

[3].Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, đây là vụ án giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ xảy ra tại Đường H, thuộc ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh ngày 10/9/2023 do bị cáo Nguyễn Văn C là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi vô ý, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn C (cha ruột Nguyễn Bùi Thanh H1) giao xe mô tô biển số 51R1-9435 cho Nguyễn

Bùi Thanh H1 điều khiển tham gia giao thông mà biết rõ Nguyễn Bùi Thanh H1 không có giấy phép lái xe theo quy định, hậu quả Nguyễn Bùi Thanh H1 điều khiển xe vi phạm dẫn đến tai nạn giao thông làm ông Võ Văn C1 tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 của C3. Đối với ông Võ Văn C1 điều khiển xe mô tô biển số 84L1 – 405.92 đúng phần đường quy định không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

[4]. Để góp phần ổn định tình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm về giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó ý kiến của V đại diện Viên kiểm sát và bị cáo tại phiên tòa là có căn theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định tử thi số 681/KLGĐTT-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận lỗi trong vụ tại nạn của Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Pi R, bà Võ Thị Ngọc Y, ông Võ Minh C2, ông Võ Thanh T, bà Võ Thanh T1 và ông Võ Huy B1 tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự tổng số tiền là 90.000.000 đồng, Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C đã bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng, ngoài ra, không yêu cầu thêm bất kỳ khoản

tiền nào khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 84L1-405.92 (số khung: 3640GY034349, số máy: JA36E0469519) bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy đăng ký xe mô tô 84L1-405.92 (bản sao). Đây là tài sản cá nhân của Võ Huy B1 nên trả lại cho Võ Huy B1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 51R1 – 9435. (số máy: JL1P50FMG22002028914, số khung RL7WWCG1UM5P000524). Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn C nên trả lại cho bị cáo C. Nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án nên tiếp tục giao cho Chị cục thi hành dân sự huyện C quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Võ Văn C1, số 840058000696 tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

- Căn cứ vào các Điều 45, 260, 268, 269, 299 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 264, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 35 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

**2**. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Gia đình bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị Pi R, bà Võ Thị Ngọc Y, ông Võ Minh C2, ông Võ Thanh T, bà Võ Thành T3 và ông Võ Huy B1 tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự tổng số tiền là 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng)*, Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C đã bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* Bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng *(sáu mươi triệu đồng)*, ngoài ra, không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

***3. Về vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên giao trả ông Võ Huy B1: 01 xe mô tô biển số 84L1-405.92 (số khung: 3640GY034349, số máy: JA36E0469519) bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy đăng ký xe mô tô 84L1-405.92 (bản sao)

- Tuyên giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn C; 01 xe mô tô biển kiểm soát 51R1 – 9435. (số máy: JL1P50FMG22002028914, số khung RL7WWCG1UM5P000524). Nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án nên tiếp tục giao cho Chị cục thi hành dân sự huyện C quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Võ Văn C1, số 840058000696 tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

**4. *Về án phí***: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng đại diện hợp pháp cho bị hại bà Trần Thị Pi R, bà Võ Thị Ngọc Y, ông Võ Minh C2, ông Võ Thanh T, bà Võ Thanh T1 và ông Võ Huy B1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Kim H và anh Nguyễn Bùi Thanh H1, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã N cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

| **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** | **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
|---|---|
| **Trương Văn Tấn – Võ Thị Kim Liên** | **Huỳnh Văn Hoàng Vân** |